

KINH DẪN ĐỦ TẤT CẢ TRÍ ĐỨC

QUYỂN 2

Phẩm 3: TRỤ HÙNG QUANG

Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo:

–Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ đã thông suốt trụ Địa thứ hai, liền được nhập Trụ thứ ba, phải suy xét thực hành mười việc. Mười việc đó là gì? 1. Chí tánh thanh tịnh. 2. Tánh hạnh có ích, sáng suốt thông đạt. 3. Trừ bỏ ý tham vinh hoa phú quý. 4. Tâm không tỳ vết, nhớ uest. 5. Chí niệm quyết không thoái chuyển. 6. Tâm kiên cố, không khiếm sợ. 7. Suy nghĩ cao rộng không cùng. 8. Tánh hạnh nhanh lẹ không chậm lụt. 9. Hạnh vi diệu cao cả. 10. Tâm rộng lớn không hẹp hòi. Giả sử Bồ-tát Trụ Địa thứ ba, là phải quán vạn vật: vô thường, khổ, không, bất tịnh, không thể tin tưởng, sẽ hư hoại, không tồn tại lâu, vừa sinh đã diệt, quá khứ không có chỗ thành, vị lai chưa đến, hiện tại không trụ, là phải quán sát mọi vật có được đều sẽ hoại diệt. Nếu đã nhập vào địa Vô sở hữu thì tất cả đều là khổ đau, đầy dẫy sự nguy ách, hoạn nạn, sát hại, bị trôi trong nghiệp yêu ghét, sầu khổ nhiều, đều bị vô thường, bị lửa tham, sân, si thiêu đốt, do nhân duyên đó mà không có chỗ để nương tựa. Phải xét tất cả đều như huyễn, tất cả vạn vật đều rất đáng sợ, không có sự cứu hộ, tâm luôn thay đổi, trái với trí tuệ căn bản. Phải thấy trí tuệ của Như Lai là không thể nghĩ bàn, không thể hạn lượng, không thể khen ngợi chuyển tải hết được, rất là cao xa, không tạp loạn, cũng không nguy ách; đó là pháp vô vi luôn tồn tại và là vô sở úy thứ nhất, là không còn thoái chuyển; là đem lại nhiều lợi ích, bình đẳng thấy biết. Đã thấy được vô số Thánh tuệ của Như Lai và thấy các ách nạn, thì càng thương xót chúng sinh, càng phải thực hành mười việc. Mười việc đó là gì? 1. Luôn nghĩ cách cứu kẻ cô độc khổ khổ. 2. Thường giáo hóa người nghèo khổ để họ được sống trong đạo pháp. 3. Dập tắt ngọn lửa tham, sân, si đang hừng hực cháy. 4. Tâm xoay vần trong sinh tử nhưng không mê loạn. 5. Luôn luôn muốn dứt trừ nhớ uest của trần lao, giác ngộ cho người chưa giác ngộ. 6. Tâm sáng suốt tự tại. 7. Không dạy kẻ bỏ pháp lành được vui trong đại pháp. 8. Đưa những người quên Phật pháp được vào chánh đạo. 9. Đưa những kẻ đang mê muội, trôi trong dòng sinh tử trở về nguồn cội. 10. Đem đến sự không lo sợ cho những kẻ lạc đường, bị sợ hãi. Đã quán sát vô số nguy ách của chúng sinh và tai họa trong ba cõi; thì phải siêng năng tu tập, để cứu giúp tất cả chúng sinh, độ họ được giải thoát thanh tịnh; được qua khỏi hết thảy. Giáo hóa khai ngộ, chỉ dạy khiến cho họ được diệt độ. Đã được như vậy rồi, tức đạt đến chỗ vô vi, hòa nhập vào muôn loài mà từ đó cứu độ hết thảy chúng sinh. Sự giáo hóa như vậy làm đầy đủ thêm Nhất thiết trí và Thánh tuệ của Như Lai, thêm siêng năng tu tập, ủng hộ chúng sinh. Lại suy nghĩ xem, phải tìm nhân duyên, phương tiện gì để độ vô số loài chúng sinh đang ở trong ách nạn của trần lao khổ não, đang bị thiêu đốt, để làm cho chúng sinh được an ổn mãi, không còn bị trở lại. Trụ ở Ba môn giải thoát vô ngại, thiết lập giáo pháp để khai ngộ, giáo hóa người, dùng trí tuệ của Ba môn giải thoát không chướng ngại mà không làm gì khác để hiểu rõ tất cả pháp, biết không có sự hành hóa, giác ngộ cái gốc Chân đế, dẫn dắt chúng sinh thực hành hạnh “Vô sở hành”. Nhờ trí tuệ sáng suốt đó, mà không còn

phải quán sát, lắng nghe, dựa vào giáo nghĩa của kẻ khác, chỉ cần học Phật pháp. Tâm lại luôn nghĩ: Làm sao đầy đủ tất cả nguồn gốc của Phật pháp? Chỉ có học nhiều, phân biệt nghĩa lý, dùng tuệ quán sát, gia tăng lợi ích tu hành, cần cầu Chánh pháp, chuyên cần tinh tấn thừa hành, ngày đêm suy xét pháp, muốn được nghe thọ, không hề chán ghét, thích chánh pháp không bỏ phế, phát sinh pháp vi diệu, cần cầu pháp chỉ dẫn, phát chí nguyện về pháp đều do pháp; pháp lưu chuyển, pháp quay về, cứu hộ pháp để bảo vệ pháp và thực hành pháp. Khéo biết cầu đạo pháp, không thích báu vật vô giá của thế gian, không dùng kho tàng có đầy đủ châu báu để được tự tại, phát tâm bố thí không nghĩ đó là khó khăn; chỉ vì giáo pháp, không được mền tiếc, phải cho hết những vật sở hữu trong ngoài, phải cho hết trí tuệ có được, cho hết bà con, ruộng đất, tài vật, nô bộc, kho tàng, châu báu, anh lạc, vợ con, trai gái, đầu, mắt, chân, tay, tai, mũi, xương, thịt, thân thể, cơm áo và mạng sống. Nhờ Phật pháp, nên không mền tiếc coi đó là sự ban ân. Nhờ kinh pháp, nên đem những vật quý trọng nhất như ngọc sáng Như ý, trân bảo vô giá mà ban cho. Lúc bố thí, còn khiêm nhường nhã nhặn, đem cho mà không hề hối tiếc, thân tâm không buồn; người thọ nhận nhờ đó được độ thoát. Vui vẻ khi nghe những pháp chưa nghe, còn hơn được châu báu trong tam thiên đại thiên thế giới. Thà nghe một bài kệ chữ không ham ngôi vị Phạm vương, Đế Thích; tu tập hạnh nghiệp vô số trăm ngàn kiếp, giả sử có người đến bảo: “Người tu tập hạnh nghiệp bình Đẳng chánh giác, tịnh hạnh Bồ-tát, mà muốn nghe chánh pháp rộng lớn này, thì phải nhảy vào lửa, chịu bao nhiêu là tai nạn khổ sở”; nếu tự thân đã vượt qua lửa lớn, lại phải gặp nhiều khốn ách, rồi mới thành Phật đạo, thì nghĩ: “Ta đem thân cầu đạo pháp, thà được yêu thích một câu pháp, chứ không cần thân này! Dù phải nhảy vào ngọn lửa lớn đang thiêu đốt tam thiên thế giới cho tới khắp trời Phạm thiên, thì vì cầu pháp, ta vẫn nguyện vào đó, hưởng gì ngọn lửa nhỏ kia! Dù thân này rơi vào hết thủy các địa ngục, khốn khổ không an, ta vẫn cần cầu kinh pháp, sá gì gặp những phiền não của thế gian!” Nhờ những phương tiện ấy mà cầu kinh pháp. Nhờ được nghe pháp, quán sát đúng pháp, hết tâm thông đạt, tự điều phục tâm, luôn nghĩ đến đạo Vô thượng, biết rõ tâm ý, thông qua kinh điển mà thực hành pháp yếu, ham thích Phật đạo, hoàn toàn không khoe khoan, lời nói thanh tịnh. Quán sát như vậy, trụ trong địa Bồ-tát, sẽ dứt hết tình dục, tiêu diệt các điều ác và các pháp ác, chỉ thực hành nghiệp lành, vui vẻ an ổn, thành tựu Thiên thứ nhất. Lại trừ vọng niệm, trong tâm vắng lặng, tâm chuyên nhất, không còn tư tưởng, tùy thời mà thuận hành, vui vẻ an ổn, thành tựu Thiên thứ hai. Xa lìa sở thích, tu hạnh bình tĩnh, tâm tịch mịch, thân ý vui vẻ tự nhiên giống như lời dạy của Thánh chúng, quán sát tâm đó, an ổn, đó là thực hành Thiên thứ ba. Bỏ khoái lạc khổ não; dứt sạch gốc không khổ không vui, luôn chuyên cần tinh tấn, quyết giữ tâm thanh tịnh, đó là thực hành Thiên thứ tư. Vượt qua được mọi sắc tướng, đã vượt qua sắc tướng thì đạt đến chỗ vô tướng, nhập vào chỗ không còn danh hiệu; bấy giờ, suy xét bao nhiêu là danh tướng, giữ lấy mà tu tập tướng hư không trong vô lượng hư không; đã vượt được các tướng hư không vô lượng, nhờ đó mà tu hành tướng của thức tuệ vô lượng; vượt tướng hư không mà không đấm trước, tu vô sở hữu; đã vượt qua hết thủy nghiệp vô sở hữu, nhờ đó mà tu tập vô tướng nhưng không rời tướng, không vui thích gì nữa, chỉ phát tâm, phụng thờ đạo pháp, nhờ đó tu tập cho tâm từ rộng lớn vô bờ bến, không thể hạn lượng; không oán không giận, chỉ muốn cứu hộ chúng sinh; chí hướng rộng lớn, vui vẻ chỉ dạy; thương yêu khắp mười phương, vui lòng thực hành bảo vệ chúng sinh. Bồ-tát cũng vậy, tâm rộng lớn để cứu giúp không cùng, không oán hận, muốn độ thoát chúng sinh, cứu hộ trong mười

phương, đủ bốn Tâm bình đẳng, mọi loài đều mong nhờ sự an ổn. Lại tu tập, thành tựu các sự biến hóa, đầy đủ oai thần thị hiện, chấn động trời đất, biến một thân thành vô số thân, hợp vô số thân thành một thân, vượt thấu hư không, thông qua tường vách, vào ra núi Thái, núi Tu-di, núi Thiết vi mà không bị chướng ngại, như đi trong hư không; ngồi trong hư không giống như chim bay; đi trên đất như vào trong nước; đi trên nước như đi trên đất; thân phóng ra lửa như đuốc lớn; nhìn thấu mặt trời, mặt trăng, thần túc vởi vởi, oai thần không cùng, đi khắp bốn cõi, trừ sạch tối tăm, đưa tay nắm cung điện, mặt trời, mặt trăng, thân vượt đến cõi Phạm Thiên, tai thanh tịnh nghe xa hơn cả cõi trời người. Lại còn biết rõ tâm niệm của chúng sinh; những tâm niệm đó có dục hay không dục, có sân hay không sân, có si hay không si, có phiền não hay không phiền não, nhỏ hẹp hay rộng lớn, có nhiều hay ít, có xuất ly hay không xuất ly, có quan trọng hay không quan trọng, tâm có loạn hay chánh, tâm định hay không định, tâm giải thoát hay không giải thoát, tâm tối thượng hay không tối thượng; tất cả đều được thấy biết tận gốc ngọn. Cứ thế mà phân biệt được tất cả tâm niệm của chúng sinh: Thiện, ác, họa, phước, đạo, tục, thật, giả; đều thông đạt tất cả. Lại biết được chỗ ở của vô số kiếp trước: Một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, đều biết hết được các việc của đời trước trong vô số kiếp mà không sao kể hết được; biết được kiếp hoại, kiếp thành và vô số trăm ngàn sự thành bại của trời đất. Biết mình từng ở những nước nào, họ tên gì, đạo chơi ăn uống, mạng sống dài ngắn, y phục tốt xấu, những chuyện vui khổ, chết ở kia, sinh ở đây và ngược lại. Chết rồi lại sinh, sinh rồi lại chết, chuyện sinh tử cứ thế mà xoay vòng. Dem so sánh với các loài, thì sự hiểu biết về những đổi thay đời trước là không cùng. Vậy là đã đạt được thanh tịnh, đứng là Thiên nhân thanh tịnh. Dùng Thiên nhân đó để thấy được sự quy tụ sinh tử, thiện ác của chúng sinh, biết kẻ sang, hèn, cao, thấp; do hậu quả tương xứng. Lại có chúng sinh, thân khẩu, ý đều hành thiện, không phỉ báng Hiền thánh, tu tập chánh kiến, khi bỏ thân, được sinh lên cõi trời. Lại có chúng sinh, thân khẩu ý đều làm ác, phỉ báng Thánh hiền, sống trong tà kiến, khi xả thân, bị đọa vào địa ngục. Dùng Thiên nhân thanh tịnh thấy khắp hết cõi trời người và các loài côn trùng vởi những thiện ác họa phước đang diễn ra trong các nẻo. Lại nhất tâm chánh thọ Tam-muội; nếu sau đó xuất định, không dùng đến phước đức này, có sinh ở đâu cũng đều được đầy đủ đạo phẩm của Bồ-tát, vì nguyện cứu độ nên mới hiện sự thọ sinh, trụ trong địa Hưng quang của Bồ-tát; gặp vô số trăm ngàn ức Phật trong mười phương, phụng sự, cúng dường y phục, thức ăn uống, thuốc men, giường chiếu; quy y chư Phật, nghe giảng pháp, nghe rồi thọ trì; tùy căn cơ mà thọ nhận, chưa từng xa pháp, không bỏ lời Phật dạy; quán sát hết thấy chúng sinh, thương yêu như thân mình, như bà con thân tộc; muốn mở dây trói, đoạn trừ tà kiến, dục vọng có trong vô số trăm ngàn ức kiếp; tâm không hề nghĩ đến nhưng lại có thái độ tiêu trừ tà kiến, sân hận, ngu si. Như người thợ chăm chú đùa ngọc để làm thành những vòng xuyên, trâm, nhẫn anh lạc, ngọc khá đẹp đẽ. Bồ-tát cũng thế, trụ ở địa Hưng quang tức đã không dùng lời để dứt trừ kiến chấp và tham, sân, si. Vởi các gốc của phước đức, ngày càng phải làm cho cao tốt, thanh bạch; dần dần làm cho đầy đủ nguồn gốc tâm nhân hòa, nhẫn nhục, thuận hành giới cấm không sai phạm, tâm không sân hận, không ôm ấp sự oán thù, chí tánh không đua nịnh, luôn thư thái không hoảng hốt; mọi việc làm đều thành tựu rất ráo, không làm điều đua nịnh hư dối; tánh không chứa nhận những giả dối trống không; tu hạnh thanh tịnh sâu xa, nhớ đến bốn ân, tuyên thuyết điều yêu kính, làm việc lợi ích, chí thành thâm hậu, tu đủ mười Ba-la-mật, nhẫn nhục tinh tấn thực hành không cùng Ba-la-mật, lại khuyến hóa các Bồ-tát phải cần

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thận, thanh tịnh. Đó là pháp trụ Hưng quang thứ ba của Bồ-tát Đại sĩ. Bồ-tát trụ Địa này, các căn thông đạt. Nếu làm vua thì có đủ phương tiện quyền xảo để tạo việc có ích; nếu làm việc bố thí thì thực hành với tâm kính ái, tu hạnh lợi ích trên hết, nhất tâm niệm Phật không bỏ, bao trùm khắp nơi, luôn nghĩ đến nghiệp Nhất thiết trí. Phải dùng nhiều hạnh đưa chúng sinh đến chỗ tôn quý, thông đạt tất cả, vì chúng sinh mà làm bậc Đạo sư, vừa mới phát tâm ý thì siêng năng không cho ngừng nghỉ để cùng lúc có thể thông đạt trăm ngàn Tam-muội.

Bấy giờ, Đại sĩ Kim Cang Tạng, muốn nói rõ nghĩa về chỗ quy hướng của hạnh này, nói kệ rằng:

*Người ý tánh thanh tịnh
Đủ đức tâm thông đạt
Tiêu trừ họa tham dục
Thành nghiệp không thoái chuyển
Phát tâm ý kiên cố
Mạnh mẽ và tinh tấn
Ý chí thật rộng lớn
Nên nhập Trụ thứ ba
Người trụ ở địa này
Chính là trụ Quang diệu
Thuyết khổ, không, vô thường
Pháp bất tịnh hủy hoại
Không tồn tại lâu dài
Như tiếng vang hư vô
Xét chúng là hữu vi
Không đến cũng chẳng đi
Do đó mang bệnh hoạn
Sầu khổ và khóc than
Luôn phải chịu buồn đau
Trói buộc trong ân ái
Khổ hoạn không nghĩ hết
Ba ngọn lửa hừng hực
Vì những nghiệp hữu vi
Phát sinh vô số nạn
Nếu chán ghét ba cõi
Tâm không hề tham mến
Mong cầu trí tuệ Phật
Không thay đổi ý chí
Độ thoát vô số ức
Thật không thể nghĩ bàn
Thấy chúng đều diệt độ
Đạt Thánh tuệ tối thắng
Đã được gặp chư Phật
Không còn các ách nạn
Cứu giúp và giải thoát
Kẻ không nơi tựa nương*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Kẻ nghèo kém đạo pháp
Bị ba lửa thiêu đốt
Phải chịu bao khổ nã
Trăm thứ trói buộc tâm
Ham thích các trần lao
Chí vô minh thấp hèn
Trôi trong dòng sinh tử
Lo sợ mong giải thoát
Ta nên bảo hộ chúng
Vững mạnh và siêng năng
Chí vui thích Thánh tuệ
Đưa đến đạo giải thoát
Không còn những chướng ngại
Thành tựu tuệ Như Lai
Tuệ ấy thật sáng suốt
Niềm vui người an trụ
Chỉ nghe trí tuệ ấy
Thành tựu tuệ Bồ-tát
Vừa được nghe thuyết pháp
Liên siêng năng phụng hành
Ngày đêm thường thọ trì
Không còn nghiệp nhân duyên
Pháp thật nghĩa an lạc
Cứu độ rất rộng sâu
Là ngọc quý minh nguyệt
Được thân thuộc yêu thương
Cõi nước rất rộng lớn
Giàu có và phồn thịnh
Vợ con, trai và gái
Thân quyến cùng tôi tớ
Nhờ học các kinh điển
Bố thí không tham tiếc
Đầu mắt hoặc tay chân
Thịt xương cả thân mình
Mắt thấy, miệng giảng nói
Cho máu như sông chảy
Bố thí cả tủy nã
Cho những kẻ đồ tể
Không xem đó là khó
Không nghe pháp là họa
Giả sử có người đến
Nói những lời như vậy:
Muốn nghe thuyết an trụ
Pháp vi diệu giải thoát
Hãy nhảy vào ngọn lửa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đang bốc cháy hừng hực.
Nghe rồi suy xét kỹ
Huân tập nghĩa từng câu
Nghe một câu pháp nghĩa
Đầu đội núi Tu-di
Giả sử ba ngàn cõi
Đang bị lửa thiêu đốt
Ta nghe pháp lợi ích
Ý đạt chỗ Huyền diệu
Nghe lời nói như vậy
Mặc cho mọi khổ não
Dù phải đến chỗ chết
Cầu đạo tuệ sáng suốt
Dù gặp nhiều hoạn nạn
Chịu khổ không buồn lo
Hướng gì khổ thân người?
Bao nhiêu tai ách đó
Ta một tâm ngưỡng mộ
Chỉ muốn cầu nghe pháp
Được nghe pháp nhiều lần
Tùy thời mà suy xét
Bốn Thiên, bốn Đẳng tâm
Định Tam-muội Duyệt dự
Nương vào năm thần thông
Dần đầy đủ hạnh nghiệp
Nhờ thế được tự tại
Không sinh vào nơi cũ
An trụ trong phước đức
Tùy thuận vô số Phật
Luôn phụng hành cúng dường
Thọ trì các kinh điển
Hiểu rõ bỏ tà trụ
Phát khởi hạnh thanh tịnh
Ví như vàng không tạp
Được gọi là vàng ròng
Trụ công đức thanh tịnh
Được sinh trời Đạo-lợi
Thực hành hạnh tôn quý
Xoay chuyển cõi ma thiên
Ma thiên có ngàn hội
Công đức có ngàn câu
Vì trụ ý không khác
Chỉ cầu công đức Phật
Phật tử đã trụ đây
Ân cần và tinh tấn*

Đạt Tam-muội thiên định
Trăm ngàn vô số ức
Gặp được các Đức Phật
Đây đủ những tướng tốt
Lợi ích càng vi diệu
Công đức không thể lường
Đây là Trụ thứ ba
Thân an trụ, tự thuyết
Thương xót các thế gian
Bậc Bồ-tát vô thượng.
Khi ấy trời người nghe hạnh lớn
Trụ địa vi diệu và cao xa
Đại chúng nhờ ân vui khôn xiết
Đem các hoa trời cúng Như Lai
Ngồi nơi gốc cây trì y cụ
Ca ngợi xưng tụng kinh điển này
Ma nữ khả kính, đẹp hiền dịu
Trỗi nhạc khen ngợi pháp nhiệm mầu
Chư Thiên Tự tại vui khôn tả
Dùng báu minh nguyệt để cúng dường
Nói: Chúng ta nhờ có Phật!
Phát sinh phước đức, vượt bờ kia
Pháp thắng tối thượng vì có gì
Chỉ khen hạnh Bồ-tát cao tột?
Nay ta được nghe Địa vi diệu
Trong trăm ngàn kiếp khó được nghe
Thương chư Thiên, tuyên thuyết giảng giải
Hạnh nguyện Phật tử phải thù thắng
Nghe lời êm dịu, chúng hội Thánh
Phụng hành tinh tấn không tâm khác
Như mặt trăng trừ tối
Đã được an ổn rồi
Đạt đến Trụ thứ tư
Diễn giảng kinh Tối thượng.

M

Phẩm 4: TRỤ HUY DIỆU

Bồ-tát Kim Cang Tạng lại nói:

Các Phật tử, hãy lắng nghe! Bồ-tát Đại sĩ đã thanh tịnh Trụ Địa thứ ba, liền tiến lên an trụ Địa thứ tư, vượt qua và thâm nhập vào Mười minh diệu. Mười pháp ấy là gì? 1. Đi trong cảnh giới chúng sinh. 2. Đi khắp pháp giới. 3. Quán khắp tam thiên đại thiên thế giới. 4. Quán cõi hư không là vô tận. 5. Tỉnh giác nguồn thân thức. 6. Sống trong cõi dục. 7. Qua lại trong cõi sắc. 8. Giáo hóa ở cõi vô sắc. 9. Tâm chí đặt ở đạo giải thoát tối thượng. 10. Tánh rộng rãi, tâm dịu dàng. Đó là mười việc của Bồ-tát Đại sĩ. Lại có

mười pháp để thấy được ánh sáng pháp, từ Trụ thứ ba nhập vào Trụ thứ tư. Phật tử! Hạnh nghiệp của Bồ-tát thực hành ở Trụ thứ tư là Huy diệu. Đạt trụ này, sẽ bảo hộ được hạt giống Phật, nội pháp đầy đủ, giáo hóa bằng mười tuệ. Mười tuệ đó là gì? 1. Là tâm tánh hạnh đạt được không xoay chuyển. 2. Là tin sâu Tam bảo không ai hoại được, dù đi đến nơi nào cũng đạt đến chỗ rốt ráo. 3. Là siêng tu hạnh nghiệp thanh tịnh Huyền diệu. 4. Là tự nhiên liễu ngộ đạo hạnh cao quý. 5. Là phân biệt mọi việc thành bại của thế gian đều do duyên sinh. 6. Là hiểu rõ tất cả mọi sự thọ sinh đều theo tội phước mà thành. 7. Là diễn giải nguồn gốc sinh tử, Niết-bàn. 8. Là hiểu rõ cội rễ của cõi chúng sinh. 9. Là ý thông quá khứ, vị lai. 10. Là phân tích giảng thuyết hạnh không cùng tận, nhờ đó thành tựu hạt giống Như Lai. Đó là mười việc.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

-Phật tử hãy lắng nghe! Nếu có Bồ-tát trụ Địa thứ tư, tự quán sát trong thân để thực hành sự vắng lặng; tự chế ngự ý, không ôm giữ pháp thế tục. Lại quán sát kỹ cả trong ngoài, cũng không chỗ khởi lên, cũng không có chỗ để hoại; quán sự đau đớn bên trong, xét cả tâm pháp, cả gốc pháp, chỗ thực hành của pháp; quán xét cả pháp trong ngoài, mà thực hành sự vắng lặng; tự chế ngự ý, không nhớ pháp thế tục và các pháp ác, không để phát sinh những pháp ác chưa sinh, siêng năng nhiếp phục tâm, thành tựu các phương tiện, để dứt trừ hẳn pháp ác. Siêng năng, vui thích tìm ra những phương tiện để phát sinh những pháp thiện chưa sinh; luôn làm lành không để mất, làm cho phước đức ngày càng rộng lớn; siêng tu đạo địa, thực hành đầy đủ, nhiếp phục tâm không biết mệt mỏi, trừ hẳn uế trước; xem sự tu hành là hơn hết, định tâm bỏ tham, suy nghĩ và thực hành thần túc, thành tựu sự vắng lặng, tâm ý rốt ráo không dục vọng; cho đến khi Diệt tận vẫn luôn tu phước; siêng năng thiền định, dự trừ đầy đủ cho hạnh nghiệp, cất bỏ để tâm được định, được an trụ ở các hạnh, đoạn thức định, để thực hành thần túc, thành tựu sự vắng lặng, nên tâm ý rốt ráo không còn dục vọng; cho đến khi Diệt tận vẫn luôn tu phước. Niệm hành tín căn, tinh tấn căn cù, niệm căn, định căn và tuệ căn đều thành tựu tĩnh lặng, không còn các ham muốn, trừ hết các trần. Niệm hành khuyến đức, tín đức, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, đều thành tựu tĩnh lặng, không muốn diệt tận. Niệm định, giác ý, khuyến khích đức, tu pháp giác ý, tinh tấn giác ý, hoan hỷ giác ý, vững tin giác ý, quán hộ giác ý, đều thành tựu tĩnh lặng, khiến cho vô dục, trừ hết các trần. Niệm hành khuyến đức, chánh kiến, chánh niệm, chánh ngôn, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh ý, chánh định, thành tựu tĩnh lặng, khiến cho vô dục, trừ hết các trần, quán sát khắp các đức, mắt thấy nơi ở của tất cả chúng sinh, vì họ mà giảng thuyết về bốn nguyện đời trước, có tâm thương yêu không cùng, phát tâm từ lớn, làm cho chúng sinh sớm đạt Nhất thiết trí, mau rốt ráo được sự thanh tịnh cõi Phật, đầy đủ Mười Lực, Bốn vô úy của chư Phật, đủ các tướng tốt, lời lẽ âm thanh của bậc Tối thượng, tất cả đều đầy đủ; cầu học pháp nhiệm mầu, như pháp môn giải thoát của Phật, mà thực hành phương tiện quyền xảo không cùng. Lại nữa, Phật tử hãy lắng nghe! Bồ-tát nếu trụ địa Huy diệu này, phải quán sát biết là do tập khí từ trước: Tham tự thân, dựa vào ngã sở mà chấp có con người; dựa vào hình dáng, thọ mạng, các ấm, các đại, sự tham sống trong cõi người, nổi chìm lên xuống, chọn lựa nghi ngờ, thật quá mệt nhọc; nương cây tài nghiệp cho là của ta, cho là thật có, thì nên đoạn trừ hết tất cả, những sự nương tựa đấm trước cũng đều dứt bỏ; phải suy nghĩ những việc như vậy là đáng chê bai. Phải chịu đựng khổ đau mà siêng tu lập chí, khéo điều khiển được trí tuệ, đi khắp mọi nơi, xem Đạo là quý báu, thực hành hoàng dương giáo pháp,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

làm cho tâm thấm nhuần sự mềm dịu, bao dung nhân từ, hòa nhã thương yêu, không chán ghét, để luôn cầu tâm tối thượng, mến thích tâm trí tuệ thù thắng, cùng bảo vệ giáo hóa nuôi lớn tâm chúng sinh, tôn kính thầy bạn để tùy thuận tâm ứng khí, nhiếp tâm phụng hành theo pháp đã nghe, đạt tuệ Huyền diệu, thích thú việc đã làm nhân từ hiền dịu, ở nơi an ổn, bình tĩnh hiền hòa, chí tánh ngay thật, thực hành không mong thọ nhận, không tự đại, không kiêu ngạo; thọ trì giáo pháp, đem mạng quy thuận không làm trái. Thực hành được những điều ấy thì sự tu hành, thọ trì tĩnh lặng là Đạo địa tối thắng, trụ pháp thanh tịnh, siêng năng suy xét, cùng chúng hội tu tập, sự tu hành tiến triển, không thoái lui; siêng năng không ngừng, không mỗi mết, không lười biếng, không còn trong vòng luân hồi, việc thờ phụng, việc tu hành không lường, hành hạnh cao xa không lường, siêng năng tối thượng, không ai sánh bằng, tất cả là để bảo hộ chúng sinh, không dám hủy phạm.

Bồ-tát này tâm tánh thanh tịnh, chí khí hiền hòa, thành tựu được đức tin cho các cõi, nuôi lớn gốc công đức, trừ hẳn tham lam, ganh tị, kiêu mạn buông lung, bỏ nghi ngờ, thân cận nơi cao quý, được đầy đủ pháp môn giải thoát không chướng ngại, nhờ cùng chúng hội tu pháp môn không chán nản, lười biếng, sớm được gần gũi Như Lai, thuận tâm Phật, không so lường được. Bồ-tát trụ địa Huy diệu này, gặp được vô số trăm ngàn ức Phật, cúng dường thức ăn, y phục, thuốc men, giường chiếu, phụng trì pháp đã nói, tỏ bày sự thọ nhập hạnh tôn quý, đến chỗ chư Phật xuất gia tu đạo, hành hạnh Sa-môn, lợi ích tăng trưởng, siêng tu tập, tâm tánh nhân hòa, tin hiểu và thực hành thanh tịnh, trải qua vô số trăm ngàn ức kiếp, không bỏ phế đức hạnh, mà ngày càng làm cho tăng trưởng tốt tươi cao đẹp. Ví như thợ ngọc gia công làm ra các vật báu đẹp, như vòng xuyên, hoa trâm, vật trang sức bằng ngọc. Bồ-tát Đại sĩ cũng vậy, trụ ở địa Huy diệu, thì gốc của phước đức ngày càng tăng trưởng, hơn cả các Bồ-tát ở trong các trụ dưới. Phật tử, giống như ngọc Như ý rực sáng và trong suốt, ánh sáng của nó sẽ che lấp các thứ ánh sáng ở bên cạnh làm cho không hiện rõ; cũng vậy, Bồ-tát trụ địa ở địa Huy diệu thì không ai sánh bằng, công đức của Bồ-tát ở những trụ địa dưới không hiện ra được; mà chướng trần lao đều bị tiêu diệt hết. Này Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ trụ ở địa Huy diệu thứ tư này, sống trong bình thản hòa nhã, nếu ở cõi trời sẽ làm Thiên vương, khai hóa chúng sinh, với những kẻ tham chấp thân, chỉ bày sự tạo nghiệp bố thí, trí tuệ, nhân ái, làm lợi ích cho mọi loài, cứu giúp hết thảy chúng sinh, luôn nghĩ đến chư Phật, không bao giờ quên bỏ, cho đến khi được đầy đủ đạo Nhất thiết trí, làm sao để thành bậc tối tôn trong chúng sinh, đầy đủ hết thảy sự không cùng của Thánh tuệ, để cứu độ, dẫn dắt, đem lợi ích cho chúng sinh, vừa phát tâm ân cần tinh tấn thì được liền trăm ngàn ức Tam-muội định, được trăm ngàn Bồ-tát làm quyến thuộc vây quanh, nhờ lực Bồ-tát nên đạt được sở nguyện, sở nguyện được thù thắng, nên biến hóa tự tại, thành tựu vô số oai thần công đức, trải qua trăm ngàn ức kiếp, cũng không thể tính được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cạng Tạng muốn phân biệt lại cho rõ chỗ quy hướng của thật nghĩa, nên nói kệ rằng:

*Tu, đạt được ánh sáng
Đến trụ Địa thứ ba
Chúng sinh ở thế gian
Qua lại không tránh khỏi
Trụ Địa thứ ba này
Bình đẳng như hư không*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chí tánh tin sâu xa
Hạnh thanh tịnh không phạm
Vừa đạt đến Quang diệu
Trụ oai lực lớn lao
Nuôi lớn hạt giống Phật
Chí thành mà qua lại
Trụ Phật không nghi ngờ
Pháp, Thánh chúng, cũng vậy
Lập hạnh nguyện thanh bạch
Để thấy khắp các loài
An vui ở trong đời
Do quả báo từ trước
Mà rơi vào sinh tử
Cõi nước và chúng sinh
Dù pháp là vô thử
Dấy lên không cùng tận
Thực hành luôn cẩn thận
Quy y đấng Thế Tôn
Tích lũy pháp như vậy
Thương xót các chúng sinh
Tự thân tuân hạnh đạo
Tâm pháp trừ bệnh tật
Hạnh trong ngoài tương ứng
Suy nghĩ ý chân chánh
Siêng năng tu tập pháp
Trừ bỏ vật sở hữu
Dứt sạch các pháp ác
Nuôi lớn các pháp lành
Trừ hết mọi lỗi lầm
Tu hạnh nghiệp thứ tư
Thực hành bốn Thần túc
Năm căn và năm lực
Bấy giác ý vi diệu
Tám con đường chân chánh
Thương xót các chúng sinh
Muốn thân tộc tĩnh lặng
Thực hành thệ nguyện lớn
Đều vì hạnh từ bi
Chí nguyện Nhất thiết trí
Trang nghiêm các cõi Phật
Oai lực thù thắng nhất
Tâm suy xét kinh pháp
Dũng mãnh không lo sợ
Giáo hóa bằng Phật pháp
Tha thiết và cần cầu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thích tiếng Phật vi diệu
Là đạo báu sâu xa
Là nơi đến giải thoát
Tích đức để suy xét
Phương tiện thiện xảo lớn
Đã bỏ thân tham chấp
Dứt sáu hai tà kiến
Lìa hẳn tâm nương nhờ
Và chẳng chấp có mạng
Không năm ấm, bốn đại
Các loại khác cũng thế
Đã trụ Địa thứ tư
Là trừ hết chướng ngại
Dứt bỏ hết cao ngạo
An trụ không kiêu căng
Không tham cầu khoái lạc
Nơi sinh ra tội khổ
Trừ sạch những nhớ ứ
Tánh hạnh rất thanh tịnh
Siêng năng tu các đức
Tu thiện, không tham thân
Tâm tư luôn mềm dịu
Sở hạnh không buông thả
Tâm nhân hòa, ngay thật
Từ bi và hiền hòa
Mong cầu nghĩa tối thượng
Không bao giờ chán xa
Vui thích trí tuệ Thánh
Tu nghiệp vì chúng sinh
Cung kính bậc sư trưởng
Xa lìa cầu ái dục
Làm người sống lễ nghĩa
Không nịnh, thuận dạy thân
Không kiêu không đắm ái
Tâm tánh luôn vui vẻ
Siêng năng không đổi thay
Phụng sự bậc tối tôn
Đã an lập hạnh nguyện
Trụ vi diệu thứ ba
Nội tánh phải có thể
Trị tâm làm thanh tịnh
Ai thấy cũng tin vui
Tặng trưởng pháp thanh bạch
Bỏ nhớ ứ ô trược
Và tất cả si mê*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Bồ-tát trụ Địa này
Thù thắng không đấm trước
Nuôi dưỡng các chúng sinh
Trải qua vô số kiếp
Xuất gia làm Sa-môn
Chuyên cần nghe thọ pháp
Thành đạo không gì bằng
Vàng ròng thành anh lạc
An trụ trong thật nghĩa
Đức trí tánh thắm hòa
Khéo làm đủ trí tuệ
Tu hàng nghiệp thanh tịnh
Trải qua trăm ngàn kiếp
Chúng ma không quay lại
Phụng hành pháp vi diệu
Như làm bạn với ma
Đã an trụ thật nghĩa
Cúng dường bậc Tối thượng
Thành tựu đạo vắng lặng
Pháp cao cả rộng lớn
Thấy sáu hai tà kiến
Của tất cả chúng sinh
Nhờ phụng hành trí tuệ
Thù thắng và tối thượng
Siêng năng tu và học
Trăm ngàn bậc Trung Tôn
Gặp Phật không nghĩ khác
An hòa nghiệp rộng lớn
Mong đến nhà Thánh tuệ
Tôn quý hạnh huân công
Đó là Trụ thứ tư
Hạnh: Thanh tịnh vi diệu
Danh đức hợp nghĩa tuệ
An trụ đúng giáo pháp.*

Bấy giờ, đại chúng nghe được trụ Địa thứ tư, vì là những người tối thắng, hiểu biết các pháp nên vui vẻ vô cùng, vui sướng trụ trong hư không, rải hoa trời cúng dường, khen ngợi:

-Lành thay! Phật tử, tuyên dương pháp rộng lớn, quỷ ma cũng suy tôn. Rồi cùng chư Thiên ở trong hư không, vui mừng cúng dường Đức Phật làm mưa hoa rải cúng các hoa đẹp mềm dịu, đem lại sự an trụ, các căn bình thản, dùng đàn sắt, đàn không hầu trở nhạc rất hay; chư Thiên tập họp và mong muốn được phụng sự Thế Tôn. Thấy hình tượng tối thắng và sự tạo lập đạo tràng, tất cả đều cất tiếng nói như vậy:

-Nét mặt hoàn hảo, tánh hạnh cao cả, từ lâu hành đạo nay mới được như nguyện; đã lâu không gặp được bậc tôn quý của cõi trời người. Chư Thiên đến nơi thấy Đấng Năng Nhân trước mặt mà từ lâu chưa được thấy, làm kinh động cả biển lớn, đem ánh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sáng lớn thanh tịnh chiếu thật xa, thật lâu, chúng sinh từ xưa đến nay mới được gặp để được an ổn. Từ xưa đến nay, hễ nghe được âm vang từ bi, ai nấy dù cách biệt xa xôi không đến được chỗ Thánh giả để được cứu độ và huân tập các công đức không cùng, nhưng cũng trừ bỏ được cống cao, đạt được sự vắng lặng tối thượng, biết tôn kính và cúng dường đại Sa-môn; thế gian cúng dường sẽ được lên đến cõi trời. Người được cúng dường thì an ổn vô hạn trong các nẻo, người cúng dường thì dứt hết các khổ não và đạt Thánh tuệ của Phật, coi sự hộ trì thanh tịnh như hư không, không chìm đắm trong thế gian, như hoa sen trong nước, vững chãi như núi Tu-di, tâm luôn vui vẻ phụng thờ bậc Tối thắng.

Nói xong, mọi người đều vui vẻ, hàng phục được vô số tà ma, vui mừng chiêm ngưỡng bậc đức độ như vậy. Lúc này, ai nấy đều lặng yên, như được ban thuyết tài báu lớn, như mặt trăng trừ tối, dũng mãnh không sợ, khen ngợi Trụ thứ tư, xin Bạc Tối Thắng giảng thuyết Trụ thứ năm.

